

Bài trắc nghiệm Ngữ văn - Vai trò chính của Kỹ sư câu lệnh là gì?

Câu 1 Câu 61: Vai trò chính của Kỹ sư câu lệnh là gì?

- A. Tạo ra các ứng dụng di động
- B. Quản lý cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp
- C. Thiết kế và tối ưu hóa câu lệnh nhằm giúp LLMs thực hiện tác vụ chính xác theo yêu cầu của người dùng
- D. Phát triển phần cứng cho máy tính

Câu 2 Câu 62: Trong việc xây dựng câu lệnh, việc xác định mục tiêu và ngữ cảnh có tác dụng?

- A. Giúp mô hình tính toán nhanh hơn
- B. Xác định rõ ràng yêu cầu và điều chỉnh giọng văn, định dạng cho phù hợp với đối tượng sử dụng
- C. Giảm chi phí phần cứng
- D. Tăng tốc độ truy vấn cơ sở dữ liệu

Câu 3 Câu 63: Trong quá trình xây dựng câu lệnh, bước đầu tiên cần thực hiện là gì?

- A. Lựa chọn từ khóa và cấu trúc câu lệnh
- B. Đánh giá kết quả đầu ra
- C. Thử nghiệm với mô hình
- D. Xác định mục tiêu và ngữ cảnh của câu lệnh

Câu 4 Câu 64: Trong xây dựng câu lệnh, “từ khóa” được xem là gì?

- A. Phần mở đầu của câu lệnh
- B. Tên gọi của các mô hình ngôn ngữ lớn
- C. Công cụ đo lường hiệu suất của mô hình
- D. Thành phần giúp mô hình xác định yêu cầu cần thực hiện

Câu 5 Câu 65: Cấu trúc câu lệnh hiệu quả nên bao gồm những thành phần nào sau đây?

- A. Chỉ dẫn, chủ đề/nội dung, định dạng yêu cầu và thông tin ngữ cảnh
- B. Tên người dùng, mật khẩu và địa chỉ IP
- C. Các lệnh SQL cơ bản
- D. Hình ảnh và video minh họa

Câu 6 Câu 66: Trong quá trình tối ưu hóa câu lệnh, “constraint prompting” nhằm mục đích gì?

- A. Tăng độ ngẫu nhiên của kết quả
- B. Đặt ra các ràng buộc hoặc giới hạn cho kết quả đầu ra như độ dài, định dạng hay các từ khóa cụ thể
- C. Loại bỏ hoàn toàn các từ khóa không cần thiết
- D. Tạo các câu lệnh ngắn gọn mà không cần thông tin bổ sung

Câu 7 Câu 67: Tác dụng của việc sử dụng “few-shot prompting” là gì?

- A. Giảm chi phí tính toán
- B. Tăng thời gian xử lý của mô hình
- C. Cung cấp các ví dụ mẫu giúp mô hình hiểu rõ định dạng và phong cách mong muốn
- D. Giảm số lượng từ khóa cần sử dụng

Câu 8 Câu 68: Tại sao có thể nói rằng kỹ năng Prompt Engineering trở thành “kỹ năng không thể thiếu” trong kỷ nguyên AI?

- A. Vì nó giúp giảm chi phí phần cứng
- B. Vì nó là cầu nối giữa con người và các mô hình ngôn ngữ lớn, tối ưu hóa hiệu suất và độ chính xác của ứng dụng AI
- C. Vì nó thay thế hoàn toàn việc sử dụng ngôn ngữ tự nhiên
- D. Vì nó đảm bảo an ninh mạng cho doanh nghiệp

Câu 9 Câu 69: Trong lĩnh vực Prompt Engineering, “role prompting” đề cập đến kỹ thuật nào?

- A. Sử dụng các tham số kỹ thuật để tăng độ chính xác của mô hình
- B. Yêu cầu mô hình đóng vai một nhân vật cụ thể để điều chỉnh phong cách và giọng văn của câu trả lời
- C. Sử dụng công cụ quản lý và lưu trữ các câu lệnh
- D. Tạo ra các câu lệnh ngẫu nhiên để kiểm tra hiệu quả mô hình

Câu 10 Câu 70: Tại sao việc cung cấp đầy đủ ngữ cảnh cho câu lệnh lại quan trọng khi tương tác với mô hình ngôn ngữ?

- A. Giúp mô hình giảm độ phức tạp trong quá trình tính toán
- B. Giúp mô hình tăng tốc độ xử lý dữ liệu
- C. Giúp mô hình hiểu rõ đối tượng, mục đích và yêu cầu cụ thể của tác vụ
- D. Giúp mô hình tránh được lỗi kỹ thuật trong quá trình huấn luyện

Câu 11 Câu 71: Prompt Engineer đóng vai trò gì trong việc khai thác sức mạnh của mô hình ngôn ngữ lớn?

- A. Quản lý tài chính dự án
- B. Thiết kế và tối ưu hóa câu lệnh
- C. Bảo trì phần cứng máy tính
- D. Phân tích đối thủ cạnh tranh

Câu 12 Câu 72: Loại hình sáng tạo văn bản nào mà Prompt Engineer có thể thực hiện?

- A. Thiết kế đồ họa
- B. Lập trình web
- C. Quản lý dự án
- D. Kể chuyện

Câu 13 Câu 73: Khi viết kịch bản phim, Prompt Engineer có thể hỗ trợ những gì?

- A. Chọn diễn viên
- B. Thiết kế âm thanh
- C. Viết lời thoại nhân vật
- D. Quản lý ngân sách

Câu 14 Câu 75: Kỹ thuật Prompt Engineering nào giúp mô hình tạo ra câu chuyện mạch lạc?

- A. Giới hạn độ dài
- B. Ràng buộc về từ ngữ
- C. Thiết lập bối cảnh và nhân vật
- D. Chỉ định giọng văn

Câu 15 Câu 76: Điều gì cần cung cấp để mô hình viết theo phong cách của một tác giả nổi tiếng?

- A. Mô tả nhân vật
- B. Yêu cầu phong cách cụ thể
- C. Xây dựng tình huống khởi đầu
- D. Giới hạn độ dài

Câu 16 Câu 77: Loại ràng buộc nào kích thích sáng tạo khi tạo văn bản?

- A. Giới hạn độ dài
- B. Thiết lập bối cảnh
- C. Mô tả nhân vật
- D. Chỉ định giọng văn

Câu 17 Câu 78: Kỹ thuật nào hướng dẫn mô hình đóng vai một nhân vật cụ thể?

- A. Sử dụng ràng buộc
- B. Cung cấp thông tin nền
- C. Giới hạn độ dài
- D. Giao vai

Câu 18 Câu 79: Trong dịch thuật, điều gì cần xác định rõ trong câu lệnh cơ bản nhất?

- A. Phong cách dịch
- B. Ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích
- C. Lĩnh vực chuyên ngành
- D. Ngữ cảnh

Câu 19 Câu 80: Để có bản dịch phù hợp với ngữ cảnh, có thể chỉ định điều gì?

- A. Phong cách
- B. Độ dài văn bản
- C. Số lượng từ
- D. Kích thước font chữ

Câu 20 Câu 81: Khi dịch văn bản chuyên ngành, điều gì giúp cải thiện độ chính xác?

- A. Sử dụng phong cách thân mật
- B. Giới hạn số lượng từ
- C. Cung cấp thêm ngữ cảnh hoặc từ khóa chuyên ngành
- D. Dịch lặp đi lặp lại

Câu 21 Câu 82: Mục đích của tóm tắt văn bản là gì?

- A. Làm ngắn văn bản
- B. Thay đổi ý nghĩa của văn bản
- C. Rút gọn văn bản nhưng vẫn giữ thông tin quan trọng
- D. Thêm thông tin mới vào văn bản

Câu 22 Câu 83: Điều gì có thể yêu cầu khi chỉ định độ dài tóm tắt?

- A. Số lượng hình ảnh
- B. Số lượng tiêu đề
- C. Số từ, số câu, hoặc tỷ lệ phần trăm so với văn bản gốc
- D. Kích thước font chữ

Câu 23 Câu 84: Loại tóm tắt nào tập trung vào những ý tưởng quan trọng nhất?

- A. Tóm tắt khái quát
- B. Tóm tắt tập trung vào ý chính
- C. Tóm tắt theo chủ đề
- D. Tóm tắt trích đoạn

Câu 24 Câu 85: Ứng dụng nào của tóm tắt văn bản giúp nắm bắt ý chính nhanh chóng?

A. Tạo nội dung dài

B. Xử lý thông tin quá tải

C. Viết sách

D. Soạn email

Câu 25 Câu 86: Trong phân tích dữ liệu, Prompt Engineer có thể yêu cầu mô hình làm gì?

A. Thiết kế giao diện người dùng

B. Lập trình ứng dụng

C. Phân tích cảm xúc

D. Quản lý dự án

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app